

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN**

Bản án số: **14/2022/HSST**
Ngày: 13/01/2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

-Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Lý Văn Lầy

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Thái Thị Dung – Bí Thư Đảng ủy xã Hòa Minh

2/ Ông Dương Khắc Hùng – Phó Ban Tuyên giáo Huyện ủy Tuy Phong

-Thư ký ghi biên bản phiên tòa: ông Văn Hồng Lễ, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong

-Đại diện Viện kiểm sát huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Văn Thìn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 159/2021/HSST, ngày 29 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 177/2021/QĐHS-ST ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn Đ**; tên gọi khác: Bay; giới tính: Nam; Sinh ngày 01/01/1991 tại tỉnh Ninh Thuận; Nơi HKTT: khu phố 11, phường H, thành phố R, tỉnh Ninh Thuận; Chỗ ở hiện nay: khu phố 3, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: làm biển; Trình độ học vấn: 6/12; Cha: Nguyễn C, sinh năm: 1969 và Mẹ: Mai Thị N, sinh năm: 1968, hiện ở: khu phố 3, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Anh, chị, em ruột: có 03 người, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2004; Vợ, Con: chưa có; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị cáo Nguyễn Văn Đ bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện đang tại ngoại ở khu phố 3, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Có mặt

- Người bị hại: Bà Mai Thị N, sinh năm 1968; Địa chỉ: khu phố 3, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Có mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân dân thị trấn P; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 6 năm 2021 Nguyễn Văn Đ đi biển nghề giã cào trên thuyền cá có số hiệu BTh 97203 do vợ chồng bà Nguyễn Thị H – ông Võ Văn T có địa chỉ ở

khu phố 3, phường Phước Lộc, thị xã L làm chủ và Đ ở trọ tại nhà trọ Đức Lũy có cùng địa chỉ. Trước diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19 tại thị xã L, ngày 14/7/2021 Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận ban hành công văn số 2596 về việc thực hiện giãn cách xã hội toàn thị xã L 14 ngày từ 00 giờ ngày 15/7/2021 theo Chỉ thị 16/CT-TTg ngày 31/03/2020 của Thủ tướng Chính phủ. Sau khi Đ đi thuyền làm biển vào cảng cá L vào ngày 13/7/2021 thì thuyền không đi biển nữa nên Đ ở nhà trọ Đức Lũy đến khoảng 21 giờ ngày 22/7/2021 do không còn tiền tiêu xài, ăn uống nên Đ tìm cách đi về nhà ở khu phố 3, thị trấn P, huyện T. Quá trình đi về Đ đi bộ đến chốt kiểm soát hướng ra ngã ba 46 thì được lực lượng chức năng ở chốt kiểm soát dịch bệnh Covid-19 của thị xã L chặn lại và yêu cầu quay lại nơi đang cư trú. Tuy nhiên, Đ không chấp hành theo hướng dẫn và đi bộ băng qua đường rừng để né chốt kiểm soát để hướng ra Quốc lộ 1A đi về thị trấn P.

Sau đó Đ vừa đi bộ, vừa quá giang nhiều xe và về đến nhà ở khu phố 3, thị trấn P, huyện T lúc khoảng 13 giờ ngày 24/7/2021, Đ ở nhà không đi đâu, tiếp xúc với ba người trong gia đình gồm cha, mẹ và em gái. Nhận được tin báo Nguyễn Văn Đ từ địa phương khác về nên bà Phạm Thị Bích Liên là Trưởng khu phố 3 – thị trấn P đến gặp và vận động Đ yêu cầu đi đến y tế địa phương để khai báo theo quy định nhưng Đ không đi và nằm trong nhà. Đến sáng ngày 25/7/2021 bà Liên – Trưởng khu phố 3 tiếp tục đến vận động Đ đi khai báo y tế nhưng đến khoảng 13 giờ ngày 25/7/2021 Đ mới được bà Mai Thị N (mẹ của Đ) chở đến Phòng khám đa khoa P khai báo ý tế. Thấy Đ khai báo đi về từ thị xã L là vùng đang có dịch bệnh Covid-19 nên nhân viên y tế yêu cầu Đ phải đi cách ly tập trung, nhưng Đ không chấp hành theo sự hướng dẫn của nhân viên y tế và bỏ về nhà.

Nhận được báo cáo của Phòng khám đa khoa P về việc Nguyễn Văn Đ không chấp hành việc đi cách ly tập trung nên khoảng 15 giờ ngày 25/7/2021 Ủy ban nhân dân thị trấn P đã chỉ đạo Tổ công tác gồm nhân viên y tế của Phòng khám đa khoa P và Công an thị trấn P đến nhà yêu cầu Đ đi cách ly tập trung. Lúc này Đ mới chấp hành đi và được mẹ là bà Mai Thị N chở đến Phòng khám đa khoa P để xe y tế đưa Đ đi cách ly tập chung tại trường Trung học cơ sở xã H vào lúc khoảng 16 giờ ngày 25/7/2021. Đến khoảng 11 giờ 30 phút ngày 26/7/2021 Trung tâm y tế huyện T xét nghiệm nhanh Nguyễn Văn Đ cho kết quả dương tính với Sars Covi 2 và đến khoảng 14 giờ 30 phút ngày 26/7/2021 Đ được đưa đi điều trị bệnh Covid-19 tại khu điều trị bệnh Covid-19 của Trung tâm y tế huyện T.

Khoảng 16 giờ ngày 26/7/2021 bà Mai Thị N cùng người trong gia đình được cán bộ y tế lấy mẫu xét nghiệm làm test nhanh và cho kết quả âm tính. Đến khoảng 20 giờ 10 phút ngày 27/7/2021 Trung tâm y tế huyện T gửi mẫu xét nghiệm của Nguyễn Văn Đ và bà Mai Thị N đến Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Bình Thuận để xét nghiệm Rea-time RT-PCR. Đến ngày 28/7/2021 Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Bình Thuận thông báo kết quả xét nghiệm số 175/XN-COVID-19 có kết quả khẳng định ông Nguyễn Văn Đ và bà Mai Thị N dương tính với Sars Covi 2 tính từ ngày nhận mẫu. Đến nay Đ và bà N đã được điều trị bệnh Covis – 19 xong.

Việc Nguyễn Văn Đ tiếp xúc với 04 người ở thị trấn Lương Sơn, huyện Bắc Bình làm cả 04 người này phải đi cách ly tập trung, khi về nhà Đ tiếp xúc với 04 người (trong đó có bà Mai Thị N bị lây bệnh Covid-19) làm 03 người đi cách ly tập

trung. Riêng bà Mai Thị N tiếp xúc với 09 người dân ở thị trấn P, cả 09 người này đều phải đi cách ly tập trung. Đến nay tổng số 16 người tiếp xúc gần với Đ và bà N đã hoàn thành xong việc cách ly tập trung và không có ai bị lây bệnh Covid – 19.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T: Vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố theo Cáo trạng số 179/QĐ/KSĐT/VKS/HS, ngày 26/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Làm lây lan dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm cho người”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 240 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 240; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65; Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ mức án tù từ 12 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 36 tháng kể từ ngày tuyên án.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng và bồi thường dân sự: Đối với Ủy ban nhân dân thị trấn P phải chi phí do phong tỏa khu vực nhà Nguyễn Văn Đ và phải đưa 12 người đi cách ly tập trung do liên quan đến ca bệnh bị cáo và bà Mai Thị N, Ủy ban nhân dân thị trấn P không đặt ra vấn đề yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Bị cáo Đ không trình bày lời bào chữa và đồng ý quan điểm truy tố của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T.

Bị cáo Đ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo đã nhận thức được lỗi lầm của bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện T: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về chứng cứ buộc tội bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Đ đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng số 179/QĐ/KSĐT/VKS/HS, ngày 26/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố. Cụ thể: Bị cáo Nguyễn Văn Đ trở về từ vùng có dịch bệnh Covid-19 nhưng bị cáo không chấp hành các biện pháp phòng chống dịch bệnh theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền gây ra hậu quả làm lây lan dịch bệnh Covid-19 cho bà Mai Thị N (mẹ ruột của bị cáo). Do đó, bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu trách nhiệm hình sự về tội: “Làm lây lan dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm cho người”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 240 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) mà bị cáo gây ra.

Bị cáo khẳng định những lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra là hoàn toàn tự nguyện, đúng sự thật, bị cáo không bị bức cung và cáo trạng truy tố là đúng, không oan cho bị cáo. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người liên quan, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Đây là vụ án: “Làm lây lan dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm cho người” xảy ra từ ngày ngày 24/7/2021 đến ngày 27/7/2021 tại khu phố 3, thị trấn P, huyện T do Nguyễn Văn Đ trở về từ thị xã L là vùng có dịch bệnh Covid-19 nhưng Đ không đi khai báo y tế ngay, khi được thông báo cách ly thì bị cáo lại có hành vi trốn tránh việc áp dụng biện pháp cách ly đã gây ra hậu quả làm lây lan dịch bệnh Covid-19 cho bà Mai Thị N (mẹ ruột của Đ).

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn Đ đã phạm vào Điều 8 Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm năm 2007

Vì vậy, Cáo trạng truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội phạm tội “Làm lây lan dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm cho người”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 240 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức rõ hành vi làm lây lan dịch bệnh sẽ bị pháp luật xử lý nghiêm minh, mặc dù đã được cơ quan chức năng vận động, giải thích để bị cáo thực hiện theo Chỉ thị của Thủ tướng chính phủ tại thời điểm dịch bệnh bùng phát trên địa bàn tỉnh nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật, tìm đường thoát chót về nhà từ vùng dịch, khi về tới địa phương không thực hiện khai báo y tế, không tuân thủ theo quy định tại và đã làm lây lan dịch bệnh, làm cho nhiều người phải đi cách ly tập trung nên cần phải xử lý nghiêm để phòng ngừa chung cho toàn xã hội và răn đe cho những ai có ý đồ phạm tội tương tự.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét thấy, tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51

Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) nên cũng cần xem xét giảm nhẹ 01 phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Tuy nhiên xét thấy, tình hình dịch bệnh tại địa phương tính đến thời điểm này đã giảm so với trước đó, mặc dù dịch bệnh còn diễn biến nhưng không còn phức tạp như trước đây nữa, do mọi người đã được tiêm phòng và đi lại bình thường. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân rõ ràng, biết ăn năn hối cải. Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, vì vậy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra đời sống xã hội mà để bị cáo bên ngoài dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành người tốt.

[5] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt là tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên ghi nhận để xem xét.

[6] Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng và bồi thường dân sự: Đối với Ủy ban nhân dân thị trấn P phải chi phí do phong tỏa khu vực nhà bị cáo Nguyễn Văn Đ và phải đưa 12 người đi cách ly tập trung do liên quan đến ca bệnh bị cáo và bà Mai Thị N, Ủy ban nhân dân thị trấn P không đặt ra vấn đề yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí theo quy định pháp luật. Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: bị cáo **Nguyễn Văn Đ** phạm tội “Làm lây lan dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm cho người”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 240 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 240; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65; Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ **12** (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **24** (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ cho UBND thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải nộp **200.000đ** (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

[3] Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, báo cho họ biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan khác vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ được giao nhận hoặc niêm yết công khai bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Đã giải thích chế độ án treo cho bị cáo nghe)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Tuy Phong;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Công an huyện Tuy Phong;
- Bị cáo,
- Người bị hại, người liên quan;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Lý Văn Lấy